

# 1

## Mỏm Darien

“Như Cortez lực lưỡng, mắt chim ưng  
Nhìn Thái Bình Dương trong lặng yên  
Thủy thủ đoàn nhìn nhau ngơ ngác  
Lặng lẽ đứng trên mỏm Darien.”

**R**oger, bảy tuổi, cũng không còn là con út ít trong nhà nữa, chạy qua chạy lại thành đường chữ chi rộng, băng qua cánh đồng dốc chạy từ hồ lên Holly Howe, là nông trại mà cả nhà ở trọ một thời gian trong những kỳ nghỉ hè. Thằng bé chạy cho đến khi gần sát mé bờ rào bên lối đi, rồi quành lại chạy tiếp đến gần bờ rào bên kia cánh đồng. Đoạn nó quay đầu chạy băng qua cánh đồng lần nữa. Cứ mỗi lượt băng đồng như thế nó lại đến gần nông trại hơn. Gió thổi ngược hướng thằng nhỏ, nên nó chạy vát lách gió mà đến nông trại, mẹ nó đang nhẫn nại chờ bên cổng. Nó không dám đầu chạy ngược gió được vì nó đang là thuyền buồm mà, một con thuyền buồm ba cột buồm tên là *Cutty Sark*. Sáng nay John anh trai nó mới bảo rằng tàu chạy bằng hơi nước chỉ là những cỗ máy trong mấy cái hộp thiếc. Buồm mới ngon, và vì thế, dù là mất nhiều thời gian hơn, nhưng Roger vẫn đi ngược lên cánh đồng theo những đường chữ chi dài.

Khi đến gần mẹ thì Roger nhìn thấy mẹ đang cầm trong tay một bì thư đỏ và mẫu giấy trắng, một bức điện tín. Nó biết ngay đây là gì. Trong một thoáng nó muốn chạy ù đến chỗ mẹ. Nó biết điện tín chỉ có thể là từ bố thôi, và bức điện tín này hẳn là để trả lời lá thư mẹ gửi, và cả những bức thư của John, Susan, Titty và của nó nữa, tất cả đều xin một chuyện, nhưng theo nhiều cách khác nhau. Thư của nó thì ngắn cùn. “Bố ơi, bố, cho cả con nữa, nhé? Yêu bố lắm ạ. Roger.” Thư của Titty thì dài hơn nhiều, dài hơn cả thư của John. Susan, dù lớn hơn Titty, nhưng chị không viết riêng một thư gì cả. Chị chỉ để tên mình cùng tên John vào cuối thư

anh ấy, thế là hai anh chị gửi chung một thư thôi. Thư của mẹ là dài nhất, nhưng Roger không biết mẹ nói gì trong thư. Tất cả các bức thư được gửi đi cùng một lượt, gửi đi xa lắm, đến tay bố, thuyền của bố đang neo lại Malta nhưng mà đang theo lệnh đi đến Hong Kong. Và kia, trong tay mẹ, là chiếc bì thư màu đỏ đem về câu trả lời. Trong một thoáng nó chỉ muốn chạy bỏ đến mẹ. Nhưng buồm mới là quan trọng, không phải hơi nước, nên nó lại tiếp tục tiến đến theo hình chữ chi, có lẽ là phải đâm đầu vào gờ gió hơn một chút. Cuối cùng nó đâm thẳng vào cơn gió, di chuyển mỗi lúc một chậm hơn, rồi dừng lại bên mẹ, lùi lại, rồi chồm tới hơi xóc một tí, thả neo, và cập cảng.

“Phải câu trả lời không mẹ?” Roger hớn hên, hụp hết cả hơi sau cả đổi chạy ngược gió. “Bố có bảo được không ạ?”

Mẹ mỉm cười, rồi đọc lớn bức điện:

THÀ CHẾT CHÌM CÒN HƠN LÀM THẲNG NGỐC  
NẾU KHÔNG NGỐC THÌ ĐÂU CÓ CHÌM.

“Thế nghĩa là được ạ?” Roger hỏi.

“Mẹ nghĩ là thế.”

“Nghĩa là cả con nữa phải không ạ?”

“Ừ, nếu John với Susan chịu đem con theo cùng, với điều kiện con hứa là anh chị bảo làm gì thì con phải nghe.”

“Hoan hô,” Roger hét oang, nhảy cẫng lên, trong một chốc quên bém mình là con tàu, đang neo trong bến cảng bình yên.

“Anh chị con đâu rồi?” mẹ hỏi.

“Ở Darien ấy ạ,” Roger đáp.

“Ở đâu?”

“Trên mỏm ấy mà mẹ. Titty gọi thế đấy. Từ trên ấy bọn con nhìn thấy được hòn đảo đấy nhé.”

Phía dưới nông trại Holly Howe cánh đồng đổ dốc xuống một con vịnh nhỏ có một cái nhà thuyền cùng còi tàu. Nhưng hồ nước thì bị che khuất gần hết không thấy được, do hai bên bờ vịnh đều có doi đất cao. Một lối đi từ nông trại xuyên qua cánh đồng xuống nhà thuyền. Giữa lưng chừng

cánh đồng là cánh cồng, và từ cồng này lại có một đường mòn khác dẫn thẳng vào rừng thông bao doi đất cao hơn ở mạn Nam. Con đường mòn ngay sau đấy cắt mất chẳng dẫn đến đâu, nhưng ngay đêm đầu tiên đến đây, cách nay hai tuần, lũ trẻ đã tìm được đường đi xuyên qua khu rừng để đến được đầu kia doi đất, ở đấy doi đất đổ dốc xuống hồ như vách đá. Đứng trên đỉnh doi đất lũ trẻ trông ra mặt nước mênh mang len lỏi qua những cụm dừa thấp về phía Nam rồi luồn lách lên những cụm dừa cao cao phía Bắc, đến đấy thì cả bọn chẳng nhìn thấy được gì nữa. Và chính lúc ấy, lần đầu tiên lũ trẻ đứng trên vách đá mà nhìn ra hàng dặm dài những nước là nước, thì Titty đã đặt cho nơi này một cái tên. Con bé đã được nghe đọc bài thơ này ở trường, rồi quên tuốt hết trừ hình ảnh những nhà thám hiểm nhìn ra Thái Bình Dương lần đầu tiên. Con bé gọi doi đất đó là Darien. Lũ trẻ đã dựng trại trên đỉnh cao nhất của doi đất, và Roger đã bỏ mọi người lại nơi ấy mà len qua rừng cây ra đến ngoài đồng, rồi trông thấy mẹ ngay cồng, nên nó bắt đầu hành trình về nhà.

“Con có muốn chuyển câu trả lời cho anh chị không?”

“Và nói với anh chị là con cũng được phép nữa hả mẹ?”

“Ừ. Con phải đưa bức điện cho John. John phải thấy rằng các con không phải đói khát.”

Mẹ bỏ bức điện vào trong phong bì đỏ, rồi đưa cho Roger. Mẹ hôn nó, khi nó đang còn neo đấy, rồi mẹ bảo, “Ăn tối lúc bảy rưỡi, không được trễ một phút đâu đấy, với lại nhớ là khi vào nhà các con đừng làm Vicky thức giấc đấy.”

“Vâng thưa thuyền trưởng,” Roger vừa đáp vừa thoăn thoắt hai tay kéo mở neo. Nó quay đầu lại, và bắt đầu chạy vát xuống cánh đồng, vừa đi vừa nghĩ xem mình nên báo tin bằng cách nào đây.

Mẹ bật cười.

“Oĩ thuyền ơi!” mẹ gọi.

Roger dừng phắt, quay nhìn lui.

“Hồi này lúc chạy ngược lên đồng con đã đi ngược gió rồi mà,” mẹ bảo. “Còn bây giờ thì gió xuôi chiều chứ. Con không cần phải chạy vát cả hai chiều đâu.”

“Ừ nhỉ,” Roger nói, “đuôi thuyền không có gió. Con là thuyền buồm dọc. Con có thể căng ngang buồm, mỗi bên một buồm.” Nó dang hai tay ra

làm buồm, rồi chạy thẳng xuống cánh đồng đến cánh cổng dẫn vào rừng thông.

Khi chạy hết cánh đồng, sắp vào rừng thì Roger thôi không làm thuyền buồm nữa. Chẳng ai lại dong buồm đi qua rừng thông được. Nó đã thành nhà thám hiểm, bị cả đoàn bỏ lại sau, nên phải lần theo dấu vết của đoàn xuyên qua khu rừng, đồng thời phải cảnh giác cao độ quan sát xung quanh phòng khi bị một tên mọi nào đó nấp sau thân cây bắn cho mũi tên tẩm độc. Nó lặn lội xuyên rừng lên đến đỉnh doi đất. Cuối cùng nó cũng ra khỏi rừng cây mà đến một khoảng đất trống nho nhỏ chỉ toàn đá tảng trơ trụi cùng cây thạch nam. Đây là mỏm Darien. Quanh đây toàn là cây, nhưng xuyên qua đó ta có thể thấy ánh lấp lánh sáng chói của mặt hồ. Một đồng lửa nhỏ đang tí tách trong hố đắp bằng đá. John đang nhóm lửa. Susan đang phết bánh mì với mứt cam. Titty, ngồi giữa hai cây sát rìa vách đá trên hồ, cầm tỉ trên hai đầu gối co lên, vừa canh gác vừa ngắm nhìn hòn đảo.

John ngược lên trông thấy bức điện. Cậu nhảy đứng phắt dậy.

“Điện tín hả?” cậu hỏi.

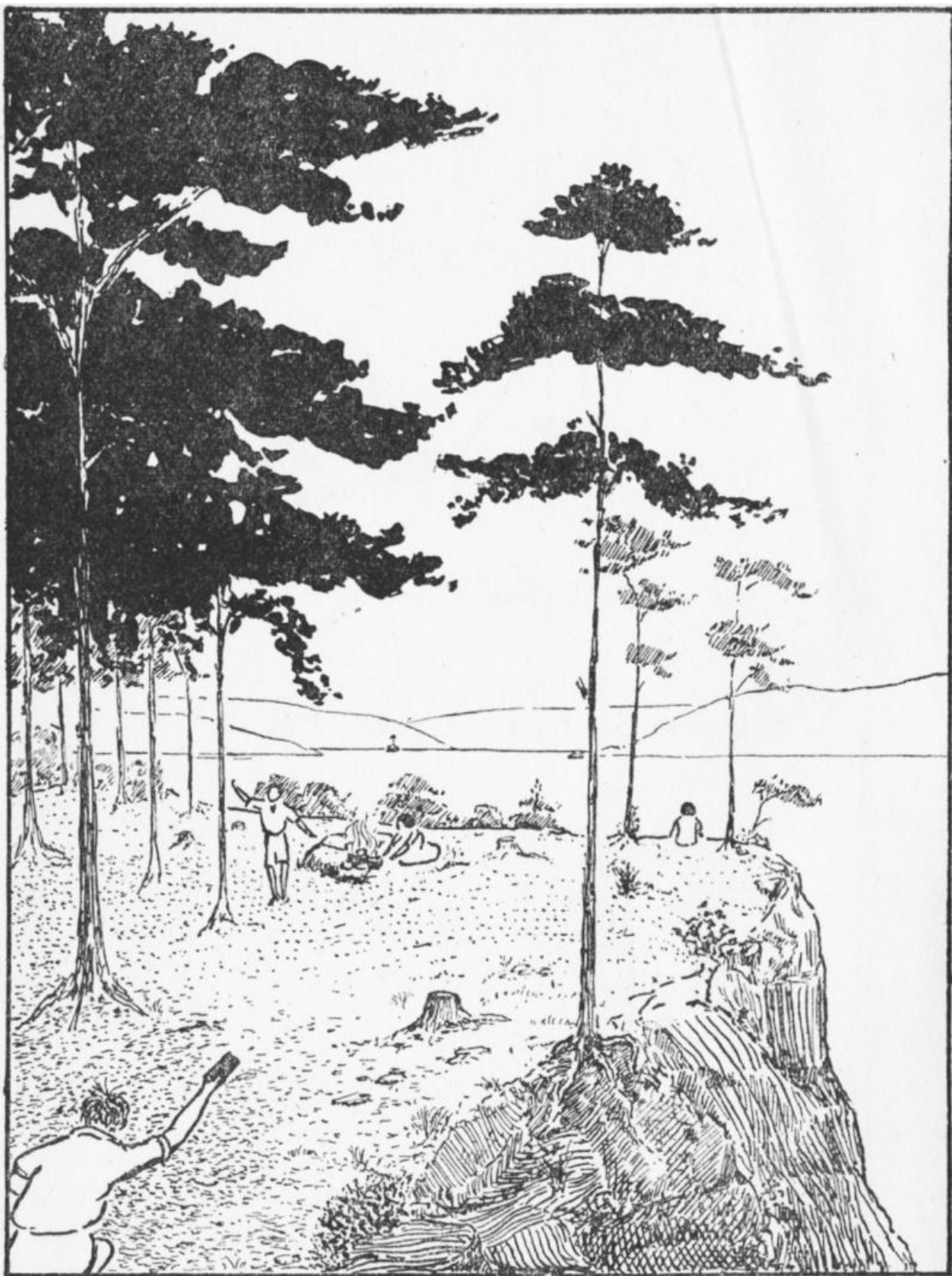
“Là lời đáp đấy,” Roger trả lời. “Trả lời là được, cho cả em nữa, nếu em nghe lời, và nếu anh với chị Susan chịu dẫn em theo. Mà nếu em được thì cả Titty cũng phải được luôn.”

John cần lấy bức điện. Titty lồm cồm ngồi dậy, chạy bổ đến. Susan cần con dao có mứt bên trên bánh mì để không rơi rớt chút mứt nào, nhưng cô bé đã ngừng tay. John mở phong bì, lấy ra mảnh giấy màu trắng.

“Đọc lớn lên đi,” Susan bảo.

John đọc:

THÀ CHẾT CHÌM CÒN HƠN LÀM THẲNG NGỐC  
NẾU KHÔNG NGỐC THÌ ĐÂU CÓ CHÌM.



ĐIỆN TÍN

“Hoan hô bố!” cậu gào lên.

“Thế nghĩa là gì kia?” Susan hỏi.

“Nghĩa là được,” Titty đáp.

“Nghĩa là bố nghĩ bọn mình sẽ không đứa nào chết chìm cả đâu và nếu mà có đứa nào chìm thì cũng đáng đời,” John giải thích.

“Nhưng ngốc nếu không ngốc là sao?” Susan hỏi.

“Có phải thế đâu,” Titty bảo. “Bức điện nói rằng nếu bọn mình ngốc thì thôi cứ chết chìm đi cho đáng kiếp. Câu đó ngừng rồi nói tiếp rằng bọn mình không ngốc...”

“Nếu chứ,” John xen vào.

“Nếu chúng ta không ngốc thì sẽ chẳng chìm đâu.”

“Bố viết thế để an ủi mẹ thôi mà,” Susan phán. Cô bé lại tiếp tục phết mứt.

“Bọn mình khởi hành ngay nào,” Roger đề nghị, nhưng ngay lúc đó ấm nước sôi réo lên. Ấm nước đã lục ục nãy giờ rồi, nhưng giờ thì nó cứ kêu xèo xèo liên tục, và một tia hơi nước dài từ vòi ấm phụt ra. Nước đang sôi. Susan nhấc ấm nước khỏi đồng lửa rồi dốc một túi trà nho nhỏ vào ấm.

“Mà gì thì tối nay mình cũng không khởi hành được đâu,” cô bé bảo. “Thôi uống trà đi, rồi mình sẽ lập danh sách những thứ mình cần.”

“Tụi mình ra ngoài uống trà ở chỗ nhìn thấy hòn đảo đi,” Titty nói.

Bọn nhỏ mang theo cốc cùng ấm nước và đĩa thiếc chất những lát bánh mì nâu dày cộp phết mứt ra đến rìa vách đá. Hòn đảo nằm cách đây chừng một dặm về phía Nam thấp hơn, cây cối trên đảo soi bóng trên mặt nước sáng loáng như gương. Cả bọn ngắm nghía hòn đảo này mười ngày nay rồi, nhưng bức điện tín đã khiến cho hòn đảo còn gần gũi đời thực hơn bao giờ hết. Từ trên Mỏm của Titty nhìn xuống trong đêm cái hôm cả nhà đến nông trại mà mẹ thuê, chúng đã thấy hồ nước như một vùng biển ăn vào đất liền. Và trên hồ nước ấy chúng nhìn thấy hòn đảo. Cả bốn anh chị em tức thì có cùng một ý nghĩ. Đây không chỉ là hòn đảo. Đây chính là hòn đảo ấy, đang chờ đợi cả bọn. Là đảo của chúng. Với một hòn đảo như thế ngay trong tầm mắt, ai lại cam chịu sống trên đất liền và đêm đến ngủ trên giường cơ chứ? Bọn trẻ đã về nhà kể cho mẹ nghe phát hiện của mình, rồi nài nỉ cả gia đình rời nông trại ngay ngày hôm sau, mà đến cắm trại trên đảo kia vĩnh viễn. Nhưng mà còn có bé Vicky, em bé mập ú, như ảnh của

Nữ hoàng Victoria khi về già, cần đủ thứ. Mẹ chẳng thể đưa Vicky cùng vú em đến cắm trại trên những hòn đảo hoang dù có tuyệt diệu đến mức nào đi nữa. Cũng không thể để cả bọn tự đi, nếu chưa được bố cho phép. Và mặc dù John và Susan đều giỏi đi đâu khiến thuyền buồm, nhưng Titty và Roger thì chỉ mới học lái thuyền buồm khi bố về phép một năm trước. Trong nhà thuyền bên dưới nông trại có *Chim Én*, một chiếc thuyền buồm, nhỏ xíu thôi, với cả một chiếc thuyền chèo to nặng nữa. Nhưng ai đã từng đi đâu khiến thuyền buồm rồi thì chẳng muốn chèo nữa đâu. Nếu như không có đảo điếc, không có thuyền buồm thuyền biếc gì hết, và nếu hồ không rộng đến vậy thì chắc chắn là lũ trẻ đã vui vẻ mà khua chèo khuấy nước trong con vịnh gần nhà thuyền. Nhưng với một hồ nước to gần như vùng biển nhỏ, rồi chiếc xuồng dài cả bốn thước với cánh buồm nâu đang chờ trong nhà thuyền, cùng hòn đảo nhỏ rợp cây đang đợi những nhà thám hiểm, thì dường như chẳng còn gì đáng để nghĩ đến ngoài một chuyến hải trình khám phá.

Thế là thư từ được viết rồi gửi đi, ngày qua ngày lũ trẻ đóng trại trên mỏm Darien vào ban ngày, ban đêm thì ngủ trong nông trại. Lũ trẻ cũng có đi thuyền chèo cùng mẹ đấy chứ, nhưng chúng luôn chèo đi hướng khác để không đi sang hòn đảo kia trước để rồi làm hỏng mất hành trình khám phá. Nhưng khi thư đi rồi thì dường như mỗi ngày trôi qua khả năng có được câu trả lời cứ vơi dần. Hòn đảo chừng như đã biến thành cái nơi chốn nhìn thấy từ trên chuyến tàu, nó thuộc về một cuộc sống mà ta sẽ không bao giờ dự phần vào. Thế mà giờ đây, bỗng nhiên, mọi chuyện hóa hiện thực. Cuối cùng hòn đảo sẽ là của cả bọn. Lũ trẻ được phép tự sử dụng thuyền buồm. Được phép dong buồm ra khỏi cái vịnh nhỏ kín gió, đi vòng qua mũi đất, và tiến thẳng ra hồ đến đảo. Chúng được phép cập vào đảo, và sống trên đấy cho đến khi phải thu dọn mà về nhà, về lại thị trấn cùng trường lớp bài vở. Tin tức này diệu vợi đến mức khiến chúng trở nên nghiêm trang. Cả bọn lẳng lặng ăn bánh mì phết mứt. Viễn cảnh trước mắt chúng thật mênh mông đến nỗi không thể bàn tán được thành lời. John đang nghĩ đến việc dong buồm, băn khoăn không rõ mình có thực sự nhớ hết những gì đã học được từ năm ngoái hay chẳng. Susan thì nghĩ đến lương thực cùng việc bếp núc. Titty thì nghĩ đến hòn đảo, đến san hô, châu báu và những dấu chân trên cát. Roger nghĩ đến việc mình sẽ không bị bỏ lại sau. Lần đầu tiên nó thấy được chuyện không còn là đùa út trong nhà nữa mới thật hay

ho biết bao. Bây giờ Vicky mới là em út. Vicky phải ở nhà thôi, còn Roger, một trong thủy thủ đoàn, sẽ được dong buồm đi vào một thế giới bí ẩn.

Rốt cuộc thì John cũng lấy trong túi quần ra tờ giấy cùng mẫu bút chì.

“Bọn mình thảo bản giao kèo thuyền thôi,” cậu bảo.

Chúng đã ăn sạch bánh mì với mứt, nên John lật úp đĩa xuống, trải tờ giấy lên trên đáy đĩa, nằm ép bụng xuống đá. Cậu viết:

“Thuyền buồm *Chim Én*. Cảng: Holly Howe. Chủ thuyền...”

“Chủ là ai nhỉ?”

“Mà ngả nào con thuyền cũng thuộc quyền sở hữu của chúng ta hết kỳ nghỉ này cơ mà,” Susan nói.

“Anh sẽ ghi ‘Hãng Walker’ đại diện cho cả bọn.”

Cậu viết, “Chủ thuyền: Hãng Walker.” Dưới đây cậu ghi:

“Thuyền trưởng: John Walker.

Thuyền phó: Susan Walker.

Thuyền viên: Titty Walker.

Bố tàu: Roger.”

“Rồi,” cậu bảo, “mấy đứa phải ký hết vào ngang với tên mình.” Cả bọn ký vào.

“Nào, cậu thuyền phó,” John nói.

“Có em,” Susan lạnh lợi đáp lại.

“Cậu nghĩ chúng ta nên sẵn sàng nhổ neo lúc nào?”

“Ngay đợt gió đầu tiên ạ.”

“Cậu thấy thủy thủ đoàn thế nào?”

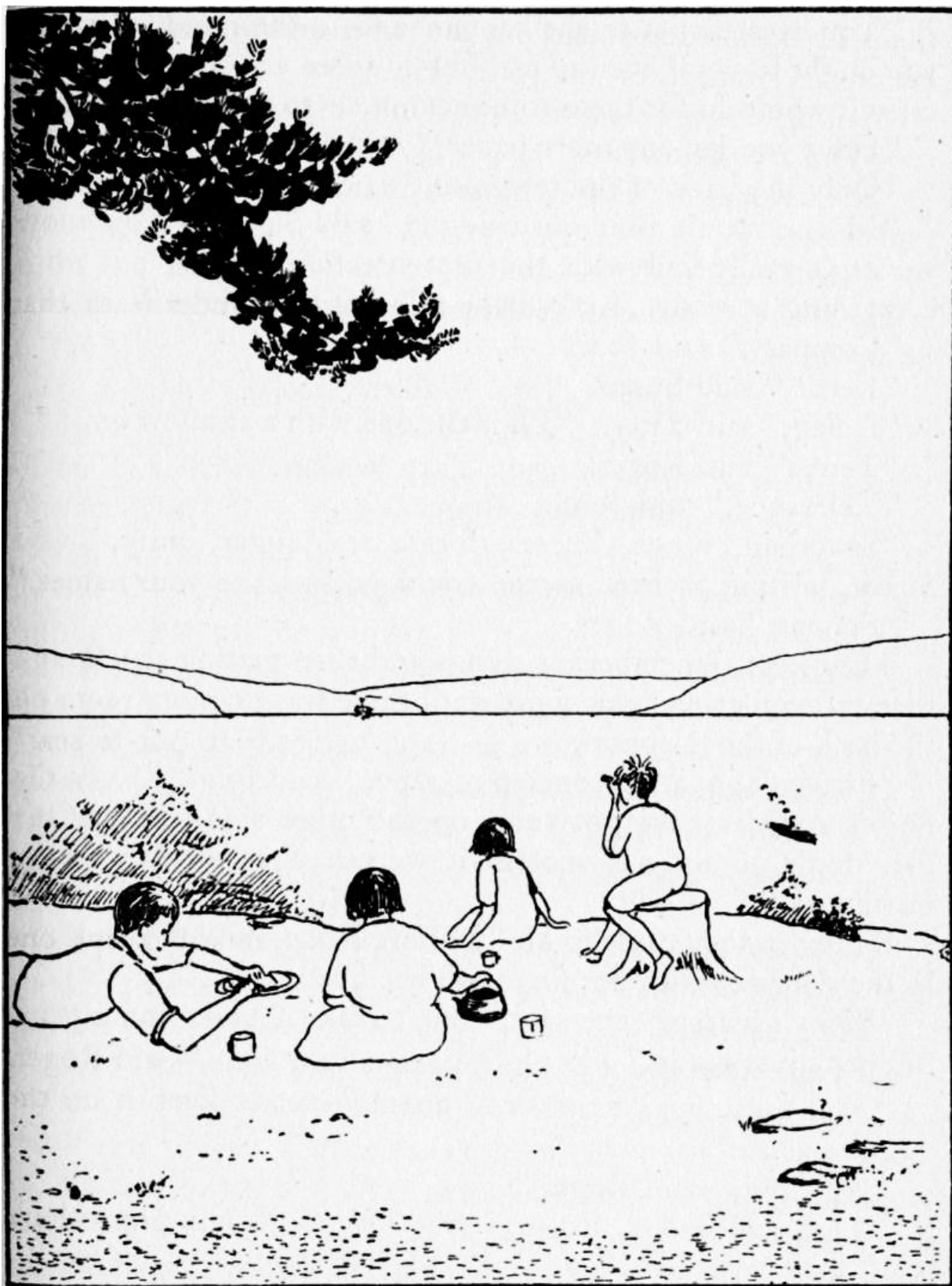
“Là đội giỏi nhất mà em từng được đi cùng rồi đây ạ.”

“Mọi người bơi được không?”

“Thuyền viên Titty bơi được. Bố Roger vẫn còn thông một chân chạm đáy.”

“Cậu ta phải học chứ.”





SOẠN THẢO GIẤY TỜ CHO THUYỀN

“Có phải lúc nào em cũng chạm một chân xuống đáy đâu,” Roger lên tiếng.

“Chú phải học ngay không hề chạm chân xuống đáy kia.”

“Được thôi,” Roger đáp.

“Sai bét rồi Roger,” Titty bảo. “Em phải đáp lại là, ‘Vâng thưa thuyền trưởng!’ chứ.”

“Hầu như lần nào em cũng trả lời vậy mà,” Roger nói, “em vừa trả lời thế với mẹ đấy.”

“Em phải trả lời như vậy với thuyền trưởng và thuyền phó. Có lẽ em còn phải trả lời vậy với chị nữa cơ, nhưng mà vì thủy thủ đoàn chỉ có hai người nên gọi nhau là sếp thì không hợp lý.”

“Anh còn tờ giấy nào không?” Susan hỏi.

“Chỉ có mặt sau bức điện tín thôi,” John đáp.

“Tụi mình dùng chắc mẹ chẳng la đâu,” Susan bảo. “Anh biết thật ra tụi mình sẽ không lên đường ngay đợt gió đầu tiên được đâu, phải đến khi mọi thứ sẵn sàng đã. Mình lập danh sách các thứ đi.”

“La bàn,” John nói.

“Ấm nước,” Susan bảo.

“Cờ,” đến phiên Titty. “Em sẽ làm một chiếc có hình chim én trên ấy.”

“Lầu,” Roger lên tiếng.

“Kính viễn vọng,” John thêm.

“Chảo, cốc, dao, nĩa, trà, đường, sữa,” Susan vừa nói vừa hí hoáy hết cỡ.

“Muỗng,” Roger thêm vào.

Cả bọn cứ cố nhớ vật dụng rồi bí, rồi lại nhớ ra được vài món nữa cho đến khi mặt sau bức điện chẳng còn chỗ trống nào.

“Anh chả còn mảnh giấy nào nữa đâu,” John nói. “Cả mặt kia bản giao kèo thuyền cũng có danh sách rồi. Thôi dẹp cái danh sách đi. Bọn mình đi hỏi mẹ xem mình có được dùng chìa khóa nhà thuyền không.”

Nhưng khi cả bọn về đến nông trại Holly Howe thì mẹ đã đứng chờ ngoài lối cửa với ngón tay đặt trên môi.

“Vicky đang ngủ,” mẹ bảo. “Đi vào đừng làm ồn nhé. Bữa tối vừa mới xong.”